

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày: 12/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Chu Văn H (Tên gọi khác: Chu Đức H), sinh năm 19xx, tại tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn A, xã B0, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Liên S và bà Lý Thị H. Bị cáo có vợ và một người con sinh năm 2011; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày XX/01/2022, H bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến nay bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày XX/6/2018, H bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 18 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/5/2019.

Ngày xx/9/2014, H bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/11/2016.

Ngày xx/3/2011, H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong 02/3/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/3/2022 cho đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị H, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B0, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 02/3/2022, Chu Văn H điều khiển xe mô tô biển số 48B1 - 414.XX của chị Hà Thị Bích H (là vợ H) đi từ nhà đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 01 gói ma túy, loại heroin với giá 400.000 đồng của 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) mang về nhà chia làm 02 phần đựng trong giấy bạc (trong đó, 01 gói H cho vào gói thuốc lá hiệu BASTOS, 01 gói để trên kệ trong phòng ngủ) nhằm mục đích sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 02/3/2022, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đường 10 đến nhà H để bắt H đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy. Khi đến cổng nhà H, thấy H đang điều khiển xe mô tô biển số 48B1- 414.XX đi từ trong nhà ra, Cơ quan Công an yêu cầu H dừng lại để kiểm tra, thì phát hiện trong túi áo ngực bên phải H đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu BASTOS, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy), Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu là M có chữ ký của H) và khám xét nơi ở của H phát hiện trên kệ trong phòng ngủ của H có một gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy), nên H bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M1 có chữ ký của H) để phục vụ điều tra.

- Tại Kết luận giám định số: 59/2022/GĐ-MT ngày 10/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của H) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,0681 gam.

+ Chất màu trắng (ký hiệu M1 có chữ ký của H) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,1458 gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 48B1 - 414.XX, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chị Hà Thị Bích H.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 46/CT – VKS.BĐ ngày 14/6/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Chu Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo bị cáo Chu Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Chu Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/3/2022, Chu Văn H điều khiển xe mô tô biển số 48B1- 414.XX đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 01 gói ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,2139 gam với giá 400.000 đồng của người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) mang về chia làm 02 gói cất giấu trên người và trong nhà để sử dụng tại Thôn A, xã B0, huyện C, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an xã Đường 10 phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Chu Văn H đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên

mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo từng có tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 48B1 - 414.XX, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chị Hà Thị Bích H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 59M1 ngày 04/3/2022.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, không xác minh được nhân thân, lý lịch và không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT tách ra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chị Hà Thị Bích H, không giúp sức vì không biết H lấy xe đi mua ma túy, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Chu Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn H 02 năm tù (hai năm). Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 59M1 ngày 04/3/2022.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009935 ngày 25/5/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh